



SỰ TƯƠNG THÍCH TRONG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CÁC TÌNH TIẾT GIẢM NHẸ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI VỚI CHÍNH SÁCH NHÂN ĐẠO CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Dương Thị Cẩm Nhung

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Võ Văn Kiệt, Tp. Huế

Tác giả liên hệ: **Dương Thị Cẩm Nhung** < Nhungdtc@hul.edu.vn >

(Ngày nhận bài: 16-10-2023; Ngày chấp nhận đăng: 21-05-2024)

Tóm tắt. Bài viết đề cập đến sự tương thích của một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo luật hình sự Việt Nam với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự trong việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, thể hiện tại Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015. Bài viết cũng đưa ra một số trao đổi nhằm hoàn thiện quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ khóa: tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nguyên tắc xử lý, sự tương thích, người dưới 18 tuổi.

COMPATIBILITY IN THE NEW REGULATIONS ON MITIGATING CIRCUMSTANCES APPLICABLE TO PERSONS UNDER 18 YEARS OLD WITH THE HUMANE POLICY OF VIETNAM'S CRIMINAL LAW

Duong Thi Cam Nhung

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Duong Thi Cam Nhung** [Nhungan@hul.edu.vn](mailto:Nhungdtc@hul.edu.vn)

(Received: October 16, 2023; Accepted: May 21, 2024)

Abstract. The article discusses the compatibility of new points on circumstances mitigating criminal liability applicable to people under 18 years of age who commit crimes under Vietnamese criminal law with the humanitarian policy of criminal law in prosecuting crimes. Apply mitigating circumstances, shown in Article 91 of the 2015 Penal Code. The article also provides some discussions to improve the provisions on mitigating circumstances of criminal liability in the Vietnamese Penal Code and principles of handling crimes against people under 18 years old.

Keywords: extenuating circumstances, criminal liability, handling principles, compatibility, people under 18 years old.

Đặt vấn đề

Chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em là một lĩnh vực chính sách đặc biệt, nhất quán. Hiến pháp và pháp luật đều coi trẻ em là đối tượng được bảo vệ, chăm sóc và quan tâm đặc biệt, ngay cả khi họ là chủ thể của vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật hình sự nói riêng thì việc bảo vệ các quyền và lợi ích của trẻ em cũng được tôn trọng và đặt lên hàng đầu.

Xuất phát từ đường lối vận động, giáo dục trẻ em và người dưới 18 tuổi nói chung của Đảng và Nhà nước, dựa vào những đặc điểm tâm – sinh lý của người dưới 18 tuổi và cơ sở thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện, cũng như các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, các nhà làm luật đã quy định toàn diện và thống nhất các nội dung cụ thể khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội tại một số Điều luật trong Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với sự tương thích chính sách nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các vấn đề đó được biểu hiện cụ thể như sau:

1. Về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Từ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, cùng với việc phê chuẩn và tham gia Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, nhà nước ta đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật, xây dựng chính sách hình sự nói chung và cụ thể hóa một cách hệ thống bằng những quy định của Hiến pháp và pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi. Những quy định này thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam đồng thời phù hợp với tinh thần Công ước về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc. Theo đó, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 đã có quy định riêng về nguyên tắc và đường lối xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là những quy định giữ vai trò định hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, trong đó có một số điểm nổi bật so với những quy định trước đây, cụ thể như:

Thứ nhất, Khoản 1 Điều 91 quy định nguyên tắc “việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi”.

Đây là nguyên tắc chung, bao trùm và chi phối nội dung các nguyên tắc còn lại trong xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, thể hiện sự nhân đạo của hệ thống pháp luật hình sự nước ta và nó hoàn toàn phù hợp với tinh thần của các công ước quốc tế về tư pháp người chưa thành niên. Nguyên tắc này nhằm mục đích bảo vệ quyền của người dưới 18 tuổi phạm tội và vì lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây được coi là nguyên tắc cốt lõi của tất cả các hoạt động liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này đã thể hiện được việc nội luật hóa nội dung được ghi nhận tại Điều 3 của Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Cụ thể: *“Trong tất cả những hành động liên quan đến trẻ em, dù do các cơ quan phúc lợi xã hội công cộng hay tư nhân, tòa án, các nhà chức trách hành chính hay các cơ quan lập pháp tiến hành thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu”*.

Thứ hai, Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Người dưới 18 tuổi thuộc một trong những trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này”*. Cụ thể:

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các Điều 134 Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Điều 141 Tội hiếp dâm; Điều 171 Tội cướp giết tài sản; Điều 248 Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Điều 250 Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy và Điều 252 Tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật này;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ tội phạm quy định tại các Điều 123 Tội giết người; Điều 134 Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Điều 141 Tội hiếp dâm; Điều 142 Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi; Điều 144 Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi; Điều 150 Tội mua bán người; Điều 151 Tội mua bán người dưới 16 tuổi; Điều 168 Tội cướp tài sản; Điều 171 Tội cướp giết tài sản; Điều 248 Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Điều 250 Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy và Điều 252 Tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật này;

- Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Như vậy có thể thấy, với nội dung về miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 2015 đã mở rộng phạm vi và quy định cụ thể những tội được miễn trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định chi tiết các điều kiện mà người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự, như có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả.

Thứ ba, quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt, *“nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm*

tội thì tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 của Bộ luật này”¹ [1], có nghĩa là tòa án sẽ cân nhắc áp dụng các biện pháp tư pháp thay thế hình phạt trong trường hợp xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt. Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng tiếp nối tinh thần đó bằng việc quy định rõ hơn theo hướng chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục không đảm bảo hiệu quả. Ngoài ra, hình phạt tù có thời hạn chỉ được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt khác và các biện pháp giám sát, giáo dục không đạt hiệu quả răn đe, phòng ngừa. Người dưới 18 tuổi phạm tội sẽ được tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi phạm tội tương ứng² [2].

2. Đánh giá mức độ tương thích của một số quy định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 với chính sách nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Tư tưởng nhân đạo là tư tưởng xuyên suốt trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng này cũng được thể hiện rõ nét thông qua hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự hiện nay, đặc biệt là trong việc xây dựng và áp dụng các quy định pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có thể được hiểu là những biểu hiện về các điều kiện, hoàn cảnh, tình huống có ảnh hưởng đến việc thực hiện tội phạm, qua đó phản ánh mức độ nguy hiểm ít hơn của hành vi phạm tội và là cơ sở để người dưới 18 tuổi phạm tội có thể chịu trách nhiệm hình sự ở mức thấp hơn [8, Tr. 15]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự, trong các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật hoặc do Tòa án cân nhắc, xem xét quyết định trong quá trình xét xử các vụ án cụ thể. Chế định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “có ý nghĩa lớn cả về mặt xã hội cũng như pháp lý...”, nên thực tiễn luôn đặt ra yêu cầu khách quan phải nâng cao hiệu quả vận dụng chế định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự” [9, Tr. 57].

Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 quy định: “Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này”.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 2015 được quy định tại Điều 51 bao gồm 3 khoản, trong đó khoản 1 quy định 22 điểm, tương ứng với 22 tình

¹ Khoản 4 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999.

² Khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015.

tiết giảm nhẹ, tăng thêm 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với những quy định trước đó và hoàn thiện hơn về kỹ thuật lập pháp đối với một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51.

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

Điều 51. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- a) Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm;*
- b) Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả;*
- c) Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng;*
- d) Phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết;*
- đ) Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội;*
- e) Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra;*
- g) Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra;*
- h) Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn;*
- i) Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;*
- k) Phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức;*
- l) Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra;*
- m) Phạm tội do lạc hậu;*
- n) Người phạm tội là phụ nữ có thai;*
- o) Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên;*
- p) Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;*
- q) Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;*
- r) Người phạm tội tự thú;*
- s) Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;*
- t) Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án;*

u) Người phạm tội đã lập công chuộc tội;

v) Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác;

x) Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ.

Trong 22 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở Khoản 1 thì chỉ có điểm o “Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên” là tình tiết không áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, 21 tình tiết còn lại đều tương thích với quy định của Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, trong đó có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được bổ sung thêm trong Bộ luật hình sự năm 2015 cụ thể:

Thứ nhất, Điểm đ Khoản 1 Điều 51 quy định: “*Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội*”. Quy định này được hiểu là trường hợp người phạm tội có động cơ bắt giữ người phạm tội, nhưng khi thực hiện việc bắt giữ thì họ đã dùng vũ lực gây thiệt hại cho người bị bắt giữ vượt quá mức cần thiết theo quy định tại Điều 24 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung Điều 24 được hiểu là việc bắt giữ người phạm tội được thực hiện bằng sử dụng vũ lực, gây thiệt hại cho người bị bắt giữ là hành vi phù hợp với lợi ích xã hội, vì việc làm này không chỉ giúp các cơ quan nhà nước có điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội mà còn có tác dụng phòng ngừa họ phạm tội lại [10, Tr. 131]. Thiệt hại cho người bị bắt giữ ở tình tiết giảm nhẹ này có thể là thiệt hại về thể chất, vật chất hoặc tinh thần, nhưng phải đảm bảo có mối quan hệ nhân quả trực tiếp với hành vi dùng vũ lực khi bắt giữ người phạm tội.

Thứ hai, Điểm l Khoản 1 Điều 51 quy định: “*Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra*”. Quy định này được hiểu là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi trong tình trạng nhận thức về hành vi phạm tội của mình bị hạn chế. Tình trạng này là do khách quan, không phải do ý thức chủ quan của người phạm tội. Có thể họ bị ép buộc, bị lừa dối hoặc do nguyên nhân khách quan khác.

Thứ ba, Điểm p Khoản 1 Điều 51 quy định: “*Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng*”. Đây là quy định thể hiện nguyên tắc nhân đạo trong pháp luật hình sự Việt Nam đối với những người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng. Đó là những người có khiếm khuyết về thể chất so với người bình thường, người khuyết tật đặc biệt nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày và người khuyết tật nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày³ [4].

Thứ tư, Điểm x Khoản 1 Điều 51 quy định: “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*”. Tình tiết giảm nhẹ này xuất phát từ chính sách của Nhà

³ Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 3 Luật người khuyết tật 2010.

nước ta đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Người có công với cách mạng bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Liệt sỹ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; Người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng; Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sỹ [5].

Ngoài ra, trong Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 có một số tình tiết giảm nhẹ được sửa đổi. Cụ thể: Điểm a, điểm b, điểm t bổ sung thêm từ “hoặc” nhằm tách bạch các tình tiết giảm nhẹ có cùng tính chất với nhau nhưng nằm cùng trong một điểm. Điểm e sửa đổi cụm từ “nạn nhân”, thay vì cụm từ trước đó quy định là “người bị hại hoặc người khác”, sự thay đổi này giúp làm rõ hơn đối tượng có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng làm người phạm tội bị kích động về tinh thần chính là nạn nhân chứ không phải là ai khác nữa. Và việc quy định cụm từ “nạn nhân” cũng là để xác định rõ hành vi trái pháp luật là của thể nhân gây ra chứ không phải pháp nhân thương mại – chủ thể mới được bổ sung thêm trong Bộ luật hình sự năm 2015.

Bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 với nội dung: “Khi quyết định hình phạt, Tòa án còn có thể coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án”, việc quy định “đầu thú” ở Khoản 2 cho thấy nhà làm luật đã xác định mức độ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của “đầu thú” là thấp hơn “tự thú”. Và khi xác định đầu thú hoặc các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ thì Tòa án phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án, quy định này buộc Tòa án khi áp dụng không được tùy tiện ghi những lý do chung chung trong bản án, mà phải ghi rõ lý do khiến các tình tiết giảm nhẹ này làm giảm trách nhiệm hình sự cho người bị kết án.

3. Một số vấn đề trao đổi

Pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự nói riêng sau nhiều lần pháp điển hoá đã có những thay đổi nhất định để phù hợp với điều kiện hiện nay ở nước ta, cũng như phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. Mặc dù đến thời điểm hiện tại, pháp luật hình sự đã có nhiều những thay đổi tích cực, góp phần quan trọng vào việc đấu tranh chống tội phạm, tuy nhiên trước sự đa dạng và biến đổi cũng như tính nguy hiểm ngày càng tăng của tình hình tội phạm, việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự luôn luôn được đặt ra.

Qua việc nghiên cứu một số thay đổi trong Bộ luật hình sự năm 2015 về quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tác giả xin có một số trao đổi như sau:

Thứ nhất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hiện nay chỉ được quy định duy nhất tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng trong Điều 51 vẫn chưa đưa ra được khái niệm cụ thể, mà chỉ liệt kê những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Việc chưa có một khái niệm thống nhất dẫn đến sự tồn tại cùng lúc song song nhiều khái niệm khác nhau không đồng nhất của các nhà luật học. Trong quá trình sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2015 tới đây, cần đưa ra được khái niệm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đưa ra các khái niệm liên quan để tránh gây ra sự nhầm lẫn cũng như thể hiện việc đánh giá cao vai trò của các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm trong việc quyết định hình phạt. Việc đưa ra các khái niệm mới sẽ giúp Bộ luật hình sự nói chung cũng như chế định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự rõ ràng và độc lập hơn với các chế định khác, đảm bảo áp dụng hiệu quả nguyên tắc nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ hai, cần có một điều luật riêng ở Chương XII về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự riêng cho chủ thể đặc biệt là người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc xây dựng một chế định riêng về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với người dưới 18 tuổi phạm tội sẽ tạo điều kiện cho họ nhanh tái hòa nhập cộng đồng sau này. Điều này cũng phù hợp với chính sách hình sự của pháp luật nước ta, phù hợp với quan điểm chung đang tồn tại trong luật hình sự về những quy định với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ ba, Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn chưa thể hiện sự phân hóa về giá trị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các tình tiết giảm nhẹ thông thường với giảm nhẹ đặc biệt để làm căn cứ giảm nhẹ mức độ trách nhiệm hình sự cho người dưới 18 tuổi phạm tội trong các trường hợp khác nhau.

Có thể nhận thấy trong quy định ở Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 một số tình tiết trong số các tình tiết quy định tại Khoản 1 có giá trị giảm nhẹ đặc biệt về trách nhiệm hình sự như tình tiết “phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”; “phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết”; “người phạm tội tự thú”. Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn chưa thể hiện sự phân hóa về giá trị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các tình tiết giảm nhẹ thông thường với giảm nhẹ đặc biệt. Do các tình tiết này đều được quy định trong cùng một điều luật, cùng được áp dụng một quy tắc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa phản ánh đúng mức độ ảnh hưởng thực sự của chúng đến trách nhiệm hình sự, nên phần nào ảnh hưởng đến việc xác định đúng mức độ trách nhiệm hình sự đối với từng trường hợp cụ thể. Vì vậy, theo ý kiến tác giả nên xây dựng quy định riêng về các tình tiết có giá trị giảm nhẹ đặc biệt về trách nhiệm hình sự với quy tắc giảm nhẹ riêng.

Thứ tư, cần bổ sung các quy định về xử lý chuyển hướng vào Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015, có thể đưa người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật ra khỏi hệ thống tư pháp với những

điều kiện nhất định. Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội trong pháp luật quốc tế được quy định tại Điều 40.3(b)⁴ [6] Công ước về Quyền trẻ em và các văn bản khác của Liên hợp quốc. Trong đó, Điều 40.3(b) CRC là điều khoản mang tính ràng buộc đối với các quốc gia thành viên, bao gồm cả Việt Nam chúng ta. Vì vậy, đây chính là một trong số những cơ sở pháp lý để Bộ luật hình sự năm 2015 của chúng ta quy định về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bên cạnh đó, quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về Quản lý tư pháp người chưa thành niên cũng trực tiếp khuyến khích thúc đẩy sử dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng, theo đó, *bất cứ khi nào xét thấy phù hợp, cần xem xét xử lý người chưa thành niên phạm tội vi phạm pháp luật theo hướng không viện đến hoạt động xét xử chính thức của cơ quan thẩm quyền* [7].

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã có quy định các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như: khiển trách, hòa giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã phường thị trấn, đây có thể coi là những biện pháp chuyển hướng cho người dưới 18 tuổi phạm tội ra khỏi hệ thống xử lý chính thức. Tuy nhiên, những biện pháp này lại không được áp dụng độc lập mà phải đi kèm *"có thể miễn trách nhiệm hình sự"*⁵ [2]. Như vậy, có thể thấy cuối cùng thì người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn có thể bị xử lý hình sự. Xu hướng chung của nhiều nước trên thế giới hiện nay trong chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là ưu tiên áp dụng xử lý chuyển hướng. Việc đưa người dưới 18 tuổi phạm tội vào hệ thống xử lý chính thức chỉ khi không còn cách nào khác để đảm bảo sự an toàn của xã hội. Vì vậy, việc sửa đổi bổ sung Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 về xử lý chuyển hướng là rất cần thiết. Điều quan trọng ở đây là, khi xây dựng quy trình và hệ thống xử lý chuyển hướng, cần quy định quyền của cảnh sát, kiểm sát viên và các cán bộ khác liên quan đến việc xử lý người dưới 18 tuổi trước khi xét xử có toàn quyền trong việc cân nhắc và quyết định xử lý chuyển hướng người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật khỏi hệ thống tư pháp chính thống [7].

4. Kết luận

Có thể thấy, đến thời điểm hiện tại pháp luật hình sự Việt Nam đã có nhiều những thay đổi tích cực, góp phần quan trọng vào việc đấu tranh chống tội phạm, tuy nhiên trước sự đa dạng và tính nguy hiểm ngày càng tăng của tội phạm, việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự ngày càng được chú trọng. Vấn đề các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với người dưới 18 tuổi phạm tội là một chế định quan trọng cần được xây dựng để đảm bảo sự phù hợp và chính xác trong việc quyết định hình phạt với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bên cạnh đó, quy định của Điều 91 và toàn bộ Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đã thể hiện rõ nguyên tắc nhân

⁴ Công ước về Quyền trẻ em quy định các quốc gia thành viên *"bất cứ khi nào xét thấy phù hợp và nên làm phải khuyến khích thúc đẩy việc thiết lập các biện pháp xử lý người chưa thành niên phạm tội (cả vi phạm pháp luật) mà không cần viện đến các thủ tục tư pháp trong điều kiện bảo đảm quyền con người và sự nghiêm minh của pháp lý"* Điều 40(3)(b).

⁵ Xem Khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015.

đạo, dân chủ và pháp chế của luật hình sự nước ta, thể hiện lòng tin vào khả năng cải tạo, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội, giúp họ tích cực cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội. Việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung một số vấn đề trong Chương XII sẽ đảm bảo sự phù hợp với các văn bản pháp luật quốc tế mà nhà nước ta đã tham gia, ký kết, tạo ra một hành lang pháp lý an toàn để bảo vệ quyền lợi và sự phát triển của người dưới 18 tuổi trong trường hợp họ là người phạm tội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2010), Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Quốc hội (2018), Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Quốc hội (2011), Luật người khuyết tật 2010, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Phap-lenh-02-2020-UBTVQH14-uu-dai-nguoi-co-cong-voi-Cach-mang-460718.aspx>, truy cập ngày 16/9/2023.
5. Công ước của Liên hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-ve-quyen-tre-em-233659.aspx>, truy cập ngày 16/9/2023.
6. Các Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp Quốc về hoạt động tư pháp đối với NCTN (Quy tắc Bắc Kinh) (1985), <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Quy-tac-tieu-chuan-toi-thieu-ve-hoat-dong-tu-phap-doi-voi-nguoi-vi-thanh-nien-1985-275842.aspx>, truy cập ngày 16/9/2023.
7. Nguyễn Thị Ngọc Thiện (2016), *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Đại học quốc gia Hà Nội.
8. Trần Thị Quang Vinh (2005), *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Ngọc Hòa (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Tư pháp, Hà Nội.